

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2022/HS-PT

Ngày 15 - 9 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Công Dân;

- *Các Thẩm phán:*

Ông Y Phi KBuôr;

Ông Hoàng Kim Khánh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 210/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2022/HSST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo kháng cáo:***

Họ và tên: Lê Văn N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 30/5/1992; Tại: Tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 544/7 đường V, tổ dân phố M, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1970; con bà: Bùi Thị T1, sinh năm 1962. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Văn N đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Hải V – sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 04/33 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Đình Đ - Sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 53 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 17/01/2022, Lê Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 47B1-203... đi đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị Hải V (Sinh năm: 1989, Địa chỉ: Số 04/33 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) chơi. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi chị V đi vào trong nhà vệ sinh và đóng cửa lại, N ngồi chơi trong phòng thì phát hiện tại khu vực đầu giường ngủ của chị V có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, bên trong có gắn sim số 0962.151.... đang sạc pin. N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của chị V. N đi lại gần khu vực đầu giường, dùng tay rút điện thoại ra khỏi dây sạc, cầm điện thoại cất vào trong túi quần phía trước bên trái rồi đi ra khỏi phòng trọ của chị V và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường về, N tháo sim 0962.151.... từ trong máy điện thoại di động vừa trộm cắp được của chị V vứt trên đường (không rõ vị trí vứt). Sau đó, N đi đến tiệm điện thoại di động L do anh Lê Đình Đ (sinh năm 1983, địa chỉ: 53 Y, phường E, thành phố B) làm chủ để nhờ anh Đ mở khóa mặt khóa máy điện thoại của chị V. Sau khi kiểm tra, anh Đ báo giá mở khóa là 750.000 đồng, thời gian mở khóa được là 01 ngày thì N đồng ý rồi để lại điện thoại cho anh Đ. Đến khoảng 13 giờ ngày 18/01/2022, Lê Văn N đến tiệm điện thoại của anh Đ để lấy chiếc điện thoại thì bị Cơ quan Công an phường T phát hiện và chuyển giao Lê Văn N cùng vật chứng là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám, số Imei: 3553338073609304, bên trong có gắn sim số 0822.845....; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu bạc đen, gắn biển số 47B1-203... do Lê Văn N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số Imei: 356564083049648, dung lượng 32Gb đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá số 21/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số Imei: 356564083049648, dung lượng 32Gb, mua vào tháng 01/2019 (đã qua sử dụng), trị giá 3.700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2022/HSST ngày 05/07/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn N 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 18/7/2022, bị cáo Lê Văn N kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn. Người bị hại làm đơn bãi nại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự thẩm số 183/2022/HSST ngày 05/07/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; xử phạt bị cáo Lê Văn N 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 17/01/2022, tại địa chỉ: Số nhà 4/33N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo Lê Văn N đã lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Hải V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus trị giá 3.700.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, việc buộc bị cáo phải cải tạo tập trung là không cần thiết. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại làm đơn bãi

nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội chịu sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Từ những nhận định trên, xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 183/2022/HSST ngày 05/07/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm .

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1]. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn N – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2022/HSST ngày 05/07/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A.DS Tp. B;
- Cơ quan T.H.A HS Công an H. E;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Văn Công Dân